

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2021

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh C

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Huân;

2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Kim Thùy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 202/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021, về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2021, các lời khai tiếp theo và diễn biến tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn C được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/11/2010 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh C ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa, thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm. Đến tháng 12/2020 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C chơi bời cờ bạc, không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ, con, vợ chồng chị đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế từ tháng 02/2021. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Trung Đức, sinh ngày 10/11/2011 và con Nguyễn Đức Trung, sinh ngày 23/8/2014. Cháu Đức bị chậm phát triển, có sổ cấp thuốc động kinh. Cháu Trung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay cháu Đức đang ở với bố và bà nội, cháu Trung đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị giao cháu Đức cho anh C nuôi dưỡng và giao cháu Trung cho chị nuôi dưỡng. Hiện nay chị buôn bán hoa quả, nhưng không thường xuyên, thu nhập khoảng 5-6 triệu đồng/tháng. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn chị phải về nhà bố mẹ đẻ ở nhờ, chưa có nhà, đất nên chị không thể nuôi được hai con. Khi nào có điều kiện cháu Đức muốn ở với chị thì chị nhất trí nuôi cháu.

Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, C nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/7/2021 anh Nguyễn Văn C trình bày thống nhất với chị H về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và con chung. Nguyên nhân vợ chồng anh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong việc làm ăn và quản lý kinh tế, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn chị H xin ly hôn anh không đồng ý, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Do sức khỏe không đảm bảo và không có C ăn việc làm nên anh đề nghị giao cho chị H nuôi cả hai con và vợ chồng tự thỏa thuận về cấp dưỡng.

Về tài sản và C nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị H chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Anh C vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi con Nguyễn Đức Trung, sinh ngày 23/8/2014, anh C nuôi con Nguyễn Trung Đức, sinh năm 2011. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản, C nợ các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí và quyền kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh C đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên chị H và anh C đã chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế, sống ly thân từ tháng 03/2021. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được và tha thiết xin ly hôn. Anh C xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh cũng xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và không còn chung sống cùng nhau. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị H và anh C có 02 con chung là Nguyễn Trung Đức, sinh ngày 10/11/2011 và Nguyễn Đức Trung, sinh ngày 23/8/2014. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Trung, các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị H. Anh C đề nghị giao cho chị H nuôi cả 02 con vì anh sức khỏe yếu và không có việc làm ổn định. Tuy nhiên qua xác minh ở địa phương được biết, anh C làm nghề tự do và có sức khỏe bình thường. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu cần giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[4] Về tài sản và C nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Đức Trung, sinh ngày 23/8/2014. Anh C trực tiếp nuôi dưỡng con

Nguyễn Trung Đức, sinh ngày 10/11/2011. Chị H và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005421 ngày 09/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. Báo cho đương sự có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã B, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Thu Thủy**

